

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 482/2020/TLST-KDTM ngày 02 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: Số 02 đường L, phường C, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Hồng T, trú tại: 206/57 đường H, phường S, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1710/GUQ-NHNoTB ngày 20 tháng 10 năm 2020 và số 1711/GUQ-NHNoTB ngày 20 tháng 10 năm 2020).

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Dác H, sinh năm: 1972

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 61 đường Q, phường B, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ nơi làm việc: 373/122 đường K, Phường J, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 606/7/12/12 đường G, phường Y, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ nơi làm việc: 373/122 đường K, Phường J, quận M, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm: 1996  
Địa chỉ: Ấp V, xã F, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Ông Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng A số tiền nợ gốc 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu) đồng, khoản tiền nợ lãi trong hạn là 14.054.792đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi hai) đồng và nợ lãi quá hạn là 644.412.329đ (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng; tổng cộng là 2.558.467.121đ (Hai tỷ năm trăm năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm hai mươi một) đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 6360-LAV-201900204 ngày 08-3-2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 6360-LAV-201900204/SĐBS01 ngày 15-3-2019.

2.2. Bà Nguyễn Thị Dác H có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng A số tiền nợ gốc 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu) đồng, khoản tiền nợ lãi trong hạn là 14.054.792đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi bốn ngàn bảy trăm chín mươi hai) đồng và nợ lãi quá hạn là 644.412.329đ (Sáu trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn ba trăm hai mươi chín) đồng; tổng cộng là 2.558.467.121đ (Hai tỷ năm trăm năm mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm hai mươi một) đồng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số: 6360-LAV-201900205 ngày 08-3-2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số: 6360-LAV-201900205/SĐBS01 ngày 15-3-2019.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 12/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Ngân hàng A có nghĩa vụ hoàn trả bản chính các giấy tờ sở hữu tài sản bảo đảm cho chủ tài sản bảo đảm (ông Nguyễn Hoài Tâm), gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 040501, số vào sổ cấp GCN: CH14394 do Ủy ban nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2017, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 12 chỉnh lý biến động đứng tên ông Nguyễn Hoài Tâm vào ngày 10/10/2017 ngay khi ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Dác H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ phát sinh từ các hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.5. Trường hợp ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Dác H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 812, tờ bản đồ số 24, có diện tích 177,3m<sup>2</sup>, tại địa chỉ: Phường X, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CI 040501, số vào sổ cấp GCN: CH14394 do Ủy ban nhân dân Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2017, đã được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận V chỉnh lý biến động đứng tên ông Nguyễn Hoài T vào ngày 10/10/2017 để thu hồi nợ. Nếu sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng A thì ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Dác H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Nguyễn Hoàng P và bà Nguyễn Thị Dác H đối với Ngân hàng A thì Ngân hàng A phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho ông Nguyễn Hoài T.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.6. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000đ (Năm triệu) đồng, Ngân hàng A tự nguyện chịu. Ngân hàng A đã nộp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu) đồng theo Phiếu thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và đã hạch toán xong.

2.7. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.7.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900204 ngày 08-3-2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900204/SĐBS01 ngày 15-3-2019 là 41.584.671đ (Bốn mươi một triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng, cụ thể:

Ngân hàng A chịu 20.792.335đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn ba trăm ba mươi lăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 36.649.090đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn không trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2019/0068758 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 15.856.755đ (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi lăm) đồng.

Ông Nguyễn Hoàng P chịu 20.792.335đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn ba trăm ba mươi lăm) đồng. Ông P chưa nộp án phí.

2.7.2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm của Hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900205 ngày 08-3-2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 6360-LAV-201900205/SĐBS01 ngày 15-3-2019 là 41.584.671đ (Bốn mươi một triệu năm trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi một) đồng, cụ thể:

Ngân hàng A chịu 20.792.335đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn ba trăm ba mươi lăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 36.649.090đ (Ba mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi chín ngàn không trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2019/0068759 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 15.856.755đ (Mười lăm triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi lăm) đồng.

Bà Nguyễn Thị Dác H chịu 20.792.335đ (Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn ba trăm ba mươi lăm) đồng. Bà H chưa nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Chính**